

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2026/HS-ST

Ngày: 03/4/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Chung

Thẩm phán: Bà Trần Thị Hà

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Minh Khánh

Bà Nguyễn Thị Phú

Ông Lý Đình Đạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Dịch Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 03/4/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 68/2026/TLST-HS ngày 13/3/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2026/QĐXXST- HS ngày 17/3/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn C**, sinh năm 1969. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn N, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang (nay là thôn N, xã L, tỉnh Bắc Ninh). Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Họ tên cha: Hoàng Văn G – Đã chết. Họ tên mẹ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1934. Gia đình bị cáo có 08 chị em, bị cáo là thứ 5. Vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1970 (Đã ly hôn). Bị cáo có 04 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2003. Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/4/2025 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02- Công an tỉnh B (có mặt tại phiên tòa).

*** Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn C:**

Luật sư Giáp Thị V – Văn phòng luật sư Kim Vĩnh A thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B. (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án)

Địa chỉ: Tầng A, Số D đường X, phường B, tỉnh Bắc Ninh.

*** Bị hại:** ông Giáp Văn L, sinh năm 1958 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Bắc Ninh.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1970 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn S, xã M, tỉnh Bắc Ninh.

2. Anh Hoàng Văn K, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Nội Con 2, xã Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh

3. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1996 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã L, tỉnh Bắc Ninh

*** Người làm chứng:**

1. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn S, xã M, tỉnh Bắc Ninh

2. Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 2004 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn S, xã M, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn C, sinh năm 1969 trú tại thôn N, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang (nay là xã L, tỉnh Bắc Ninh) là chồng cũ của bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1970 trú tại thôn S, xã T, huyện L (nay là xã M, tỉnh Bắc Ninh). Sau khi ly hôn, thỉnh thoảng, C vẫn chở cháu đến chơi với bà D. Khoảng đầu năm 2024, bà D có quan hệ tình cảm với ông Giáp Văn L, sinh năm 1958 trú tại thôn T, xã Đ, huyện L (nay là xã T, tỉnh Bắc Ninh).

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 21/02/2025, ông L đến nhà bà D chơi. Sau khi ông L đến, bà D khoá cổng cùng ông L vào trong nhà chốt cửa phía trong nói chuyện. Cùng thời gian này, C đi xe đạp chở cháu nội là Hoàng Văn T1, sinh năm 2019 đến nhà bà D chơi thì thấy cổng nhà bà D khoá nên C bế cháu T1 trèo qua tường bao vào trong sân nhà bà D. C đi đến cửa chính thì thấy cửa nhà chốt khoá bên trong, C nghĩ bà D đang ở trong nhà với người đàn ông khác nên đã bực tức ghen tuông. C đi vào khu bếp nhà bà D lấy 01 con dao. Sau đó cầm dao đi đến cửa chính chém khoảng 3 đến 5 nhát vào bên ngoài cánh cửa và nói “đậy, mở cửa cái”. Bà D đi ra mở cửa và nói “Tôi với ông chấm dứt rồi, không liên quan gì nữa”. Cùng lúc này, ông L đi ra đến cửa, đứng ở phía sau bên phải sát bà D thì C cầm dao ở tay trái vung lên chém 01 nhát theo hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải trúng vào vùng thái dương đỉnh phải ông L. Thấy C chém ông L, bà D can ngăn đẩy C ra và dùng hai tay giữ tay trái của C đang cầm dao. C chém tiếp một nhát về phía ông L nhưng do bà D đang giữ tay C nên nhát chém chạm trượt vào đỉnh đầu ông L. Bị chém, ông L chạy vào trong nhà bà D lấy 01 chiếc ghế nhựa màu xanh chạy ra sân thì thấy bà D đang ru đẩy C để cản ngăn. Ông L cầm ghế nhựa ở tay phải đập 01 cái theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào đuôi mắt trái C. Theo ông L khai, C tiếp tục cầm dao chém tiếp một nhát về phía ông L thì ông L giơ tay phải lên đỡ tay cầm dao của C thì bị lưỡi dao bập trúng mu bàn tay phải của ông L. Sau đó, ông L tiếp tục chạy vào trong bếp lấy 01 chiếc chảo bằng kim loại để trên bình gas quay ra rồi cầm chiếc chảo ở tay phải đập 01 nhát trúng vào đầu C. Lúc này, bà D tiếp tục can ngăn thì C bỏ dao lại hiện trường rồi đưa cháu T1 về nhà. Quá trình chém ông L, C liên tục nói “tao chém mày chết, tao đi tù”.

Đối với ông L sau khi bị C chém, bà D đã đưa ông L đi cấp cứu và điều trị từ ngày 21/02/2025 đến ngày 05/03/2025 thì ra viện. C cũng bị thương tích phải điều trị tại Trung tâm y tế huyện L, tỉnh Bắc Giang từ ngày 21/02/2025 đến ngày 26/02/2025 thì ra viện.

***Kết quả khám nghiệm hiện trường**

Hiện trường nơi xảy ra vụ án tại nhà bà Nguyễn Thị D ở thôn S, xã M, tỉnh Bắc Ninh. Phía T hiện trường tiếp giáp đường liên thôn; phía Đ, T, Đông Bắc tiếp giáp các hộ dân. Hiện trường đã bị xáo trộn do cấp cứu người bị thương.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra thu giữ: Dấu vết nghi máu tại hiện trường; 01 con dao (dạng dao phay) và 01 chiếc chảo kim loại có đặc điểm nêu trên. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ mẫu máu của C và của ông L; thu giữ trang phục của bị cáo Công mặc khi gây án (01 chiếc quần nỉ màu đen và 01 chiếc áo khoác màu đen) do anh Hoàng Văn K, sinh năm 1993 ở thôn N, xã L, tỉnh Bắc Ninh là con trai bị cáo C giao nộp để phục vụ công tác điều tra.

*** Về thương tích của bị hại Giáp Văn L**

- Tại biên bản làm việc xác định tình trạng thương tích của ông Giáp Văn L tại Trung tâm y tế huyện L xác định:

+ Ông L vào viện cấp cứu lúc 19 giờ 40 phút ngày 21/02/2025.

+ Tình trạng thương tích khi vào viện: Vết thương rách da sâu thấu xương tại thái dương phải dài khoảng 15cm; Vết thương rách chột da tại mu tay phải kẽ ngón 1- 2 dài 6cm; Vết thương giữa đỉnh, rách da nông, rỉ máu dài khoảng 10cm.

- Bệnh án ngoại khoa số lưu trữ 2716 ngày 05/3/2025 của Bệnh viện đa khoa tỉnh B xác định:

+ Ông Giáp Văn L vào viện: Hồi 20 giờ 43 phút ngày 21/02/2025 do Trung tâm y tế huyện L chuyển điều trị; Ra viện ngày 05/3/2025.

+ Tình trạng thương tích khi vào viện: Vết thương vùng đầu và bàn tay phải đã băng kín. Chụp cắt lớp vi tính phát hiện: Hình ảnh đưng dập, tụ máu trong nhu mô não thùy trán và thái dương phải. Tụ máu DMC cấp lớp mỏng, chảy máu KDN kèm tụ khí nội sọ vùng trán- thái dương- đỉnh phải. Vỡ có lún nhẹ xương trán- vùng trán ổ mắt, xương thái dương và đỉnh phải, có một số mảnh rời nhỏ di lệch.

*** Về thương tích của Hoàng Văn C**

Bản sao bệnh án ngoại khoa số lưu trữ 1902 ngày 25/02/2025 của Trung tâm y tế huyện L- Sở Y xác định:

- Hoàng Văn C vào viện: 20 giờ 30 phút ngày 21/02/2025; Ra viện ngày 26/02/2025.

- Tình trạng thương tích khi vào viện: Vùng cằm bên phải có vết rách da dài 4cm sâu sát xương, không có dấu hiệu lún vỡ xương, phía ngoài cung lông mày bên trái có vết rách dài 1,5cm, sâu 1cm bờ nham nhò chảy máu, không liệt thần kinh khu trú. Chẩn đoán chính: Vết thương ở đầu; Chẩn đoán phụ: Chấn động não.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định tỷ lệ thương tích, cơ chế hình thành thương tích của ông Giáp Văn L và Hoàng Văn C; trưng cầu giám định Gen (ADN) trên con dao, chiếc chảo thu giữ tại hiện trường và trưng cầu giám định Ethanol, các chất ma túy trong mẫu máu của Hoàng Văn C.

Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 3038/25/KLTTCT-TTPY ngày 24/3/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh B (nay là tỉnh Bắc Ninh) kết luận:

1. Các kết quả chính:

- *Thương tích vết sọc vùng thái dương đỉnh phải kích thước trung bình + Vết sọc vùng đỉnh kích thước trung bình + Phiếu chụp cắt lớp vi tính, ngày 21/02/2025: Hình ảnh đưng dập, tụ máu trong nhu mô não thùy trán và thái dương phải. Tụ máu DMC cấp lớp mỏng, chảy máu KDN kèm tụ khí nội sọ vùng trán-thái dương- đỉnh phải. Vỡ có lún nhẹ xương trán- vùng trần ổ mắt, xương thái dương và đỉnh phải, có một số mảnh rời nhỏ di lệch + Liệt 1/2 người trái + CT-Scanner sọ não (hiện tại); Ổ khuyết não do tổn thương cũ thùy trán phải kích thước (28x48)mm. Cửa sổ mở khuyết xương trán- đỉnh phải (84x28)mm. Vỡ lún cũ xương trán- trần ổ mắt phải 10mm + Khám thần kinh vận động; Liệt nửa người trái mức độ nhẹ do tổn thương não: 58%.*

- *Thương tích vết sọc mu bàn tay phải kích thước lớn: 03%.*

2. Kết luận: *Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ YI quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Giáp Văn L tại thời điểm giám định là: 59%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.*

3. Cơ chế hình thành thương tích:

- *Các thương tích vết sọc vùng thái dương đỉnh phải, vết sọc vùng đỉnh do vật sắc gây nên.*

- *Thương tích vết sọc mu bàn tay phải không xác định được cơ chế hình thành thương tích (Bút lục 66- 67).*

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 3050/25/KLTTCT-TTPY ngày 24/3/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh B (nay là tỉnh Bắc Ninh) kết luận:

1. Các kết quả chính:

- *Thương tích vết sọc vùng thái dương chẩm phải kích thước nhỏ + Chấn động não + Điện não đồ: Hiện tại không thấy sóng điện não bệnh lý: 03%.*

- *Thương tích vết sọc đuôi cung lông mày trái kích thước nhỏ: 03%.*

2. Kết luận: *Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ YI quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Hoàng Văn C tại thời điểm giám định là: 06%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.*

3. Cơ chế hình thành thương tích: *Các thương tích do vật tày gây nên (bút lục 68-69).*

Bản kết luận giám định ADN số HT87.25/PY-XNSH ngày 03/3/2025 của V1-Cục Q kết luận:

1. Các mẫu chất màu nâu đỏ ký hiệu M1, M2, M3 gửi giám định là máu người; có ADN nhiễm sắc thể thường trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu máu của ông Giáp Văn L, không trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu máu của Hoàng Văn C.

2. Dấu vết trên lưỡi dao của con dao (ký hiệu M4) gửi giám định có sinh phẩm của người; có ADN nhiễm sắc thể thường trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu máu của ông Giáp Văn L, không trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu máu của Hoàng Văn C (ký hiệu M6).

3. Dấu vết trên chuôi dao của con dao (ký hiệu M4) gửi giám định có sinh phẩm của người; có ADN nhiễm sắc thể thường với nồng độ rất thấp và tạp nhiễm, không đủ điều kiện so sánh.

4. Dấu vết trên chiếc chảo (ký hiệu M5) gửi giám định có sinh phẩm của người, có ADN nhiễm sắc thể thường bị trộn lẫn của 02 người; trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu máu của Hoàng Văn C (ký hiệu M6) và ông Giáp Văn L.

5. Dấu vết trên tay cầm chiếc chảo (ký hiệu M5) gửi giám định có sinh phẩm của người; có ADN nhiễm sắc thể thường trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu máu của ông Giáp Văn L, không trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu máu của Hoàng Văn C (ký hiệu M6). (bút lục 53- 54).

Kết luận giám định số 372/PY-XNĐH ngày 26/02/2025 của V1- Cục Q kết luận: Không tìm thấy E và các chất ma túy trong mẫu máu của Hoàng Văn C.

Quá trình điều tra, bị cáo Công khai xuất phát từ mâu thuẫn ghen tuông trong quan hệ tình cảm giữa bà D (là vợ cũ của C) với ông Giáp Văn L, C đã dùng dao chém vào vùng đầu, tay ông L. Ngoài ra, vào năm 2000, sau khi ly hôn với bà D, Công bố nhà đi lang thang, gia đình thấy C có biểu hiện thần kinh không ổn định nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên không đưa C đi điều trị ở cơ sở y tế nào.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho bị cáo Công nhận dạng con dao để xác định hung khí gây án. Kết quả: Bị cáo Công nhận dạng và xác định con dao dài 40,5cm (phần chuôi bằng gỗ dài 12,5cm) mà Cơ quan điều tra thu giữ tại hiện trường là con dao bị cáo sử dụng để gây án; bị cáo C và ông L đều thực hiện thuần thực động tác, tư thế C cầm dao chém ông L, phù hợp với lời khai của bị cáo và bị hại.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định bổ sung về cơ chế hình thành thương tích và tình huống gây thương tích theo lời khai bị cáo và bị hại; trưng cầu giám định tâm thần đối với bị cáo C để xác định khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Tại bản Kết luận giám định vật gây thương tích số 323 và số 324/25/KLVGTT-TTPY cùng ngày 07/11/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận:

1. Chiếc chảo gửi giám định là vật có thể gây được thương tích vùng thái dương chẩm phải của Hoàng Văn C.

Chiều hướng và lực tác động gây nên thương tích vùng thái dương chằm phải của Hoàng Văn C: Chiều hướng tác động từ trên xuống dưới, từ trước ra sau. Lực tác động không mạnh.

Một người sử dụng tay phải cầm chiếc chảo gửi giám định đứng đối diện đập một lực theo hướng từ trên xuống dưới có thể gây nên được thương tích vùng thái dương chằm phải của Hoàng Văn C (bút lục 82- 83).

2. Căn cứ kết quả vật gây thương tích được Cơ quan trung cầu giám định gửi đến phù hợp với đặc điểm của tổn thương, xác định: Con dao gửi giám định là vật có thể gây được thương tích của Giáp Văn L.

Chiều hướng và lực tác động gây nên các thương tích của Giáp Văn L:

- Thương tích vết sọc vùng thái dương đỉnh phải, chiều hướng tác động từ trên xuống dưới, từ trái sang phải. Lực tác động mạnh;

- Thương tích vết sọc vùng đỉnh, chiều hướng tác động từ trên xuống dưới, từ trước ra sau. Lực tác động không mạnh;

- Thương tích vết sọc mu bàn tay phải không xác định được chiều hướng. Lực tác động không mạnh.

Một người sử dụng tay trái cầm con dao gửi giám định chém có thể gây nên được thương tích của ông L.

Một người sử dụng tay trái cầm con dao gửi giám định đứng đối diện chém một lực theo hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải có thể gây nên được thương tích vùng thái dương đỉnh phải của ông L.

Một người sử dụng tay trái cầm con dao gửi giám định đứng đối diện chém một lực theo hướng từ trên xuống dưới có thể gây nên được thương tích vùng đỉnh đầu của ông L.

Một người sử dụng tay trái cầm con dao gửi giám định đứng đối diện chém một lực theo hướng từ trên xuống dưới thì bị người khác dùng tay phải đỡ cầm cổ tay trái. Trong tình huống trên con dao có thể tác động gây được thương tích mu bàn tay phải của ông L (bút lục 84-86).

Kết luận giám định Pháp y tâm thần theo trung cầu số 1370/KLGD ngày 21/8/2025 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền T- Bộ Y1 kết luận: Căn cứ theo Bảng phân loại quốc tế mã hóa bệnh tật, nguyên nhân tử vong ICD-10; căn cứ Bộ luật Hình sự năm 2015. Các giám định viên tham gia giám định xác định đối tượng Hoàng Văn C.

- Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội:

+ Kết luận theo tiêu chuẩn y học: Sức khỏe tâm thần bình thường.

+ Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

- Thời điểm hiện tại:

+ Kết luận theo tiêu chuẩn y học: Sức khỏe tâm thần bình thường.

+ Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 01/4/2025, bị cáo C đã bồi thường cho ông Giáp Văn L tổng số 80.000.000 đồng. Ông L không yêu cầu bị cáo C phải bồi thường thêm gì về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho C. Bà Nguyễn Thị D không yêu cầu C và ông L bồi thường gì về dân sự.

Với nội dung trên tại bản cáo trạng số: 76/CT-VKSBN-P2 ngày 10/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo Hoàng Văn Công tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn C trình bày: Bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh, bị cáo không có ý kiến gì. Tuy nhiên bị cáo cho rằng bị cáo chỉ chém ông L một nhát vào đầu sau đó bị cáo thấy chảy máu và không chém nữa. Bị cáo rất ân hận về hành vi sai trái của mình, mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh K và chị T có mặt trình bày: Chị đã nghe rõ lời trình bày của bị cáo và không có ý kiến gì. Sau khi sự việc xảy ra ông C có bảo với vợ chồng anh chị là bồi thường cho phía bị hại, anh chị đã đi vay mượn và bồi thường số tiền 80 triệu đồng và gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ tội cho ông C. Nay anh, chị không yêu cầu ông C phải trả anh chị số tiền trên. Mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho ông C.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích các tình tiết của vụ án đã giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

a) Về trách nhiệm hình sự

Căn cứ tính chất đặc biệt nguy hiểm của hành vi, hậu quả rất nặng nề đã gây ra, nhân thân bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ đã phân tích, Viện kiểm sát đề nghị HĐXX:

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn C phạm tội “Giết người” và “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”;

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 304; Điều 15; Điều 55; Điều 57; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù về tội “Giết người”; từ 01- 02 năm tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Tổng hợp hình phạt của 02 tội theo Điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 09 năm 06 tháng đến 11 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam 10/4/2025.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

b) Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS, đề nghị: Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao phay dài 40,5cm, chuôi gỗ dài 12,5cm, lưỡi dao dài 28cm, bản rộng 6,5cm; 01 chiếc chảo kim loại; 01 quần nỉ màu đen và 01 áo khoác màu đen.

c) Về trách nhiệm dân sự

Ghi nhận bị cáo Hoàng Văn C đã bồi thường cho ông Giáp Văn L 80.000.000 đồng.

Ghi nhận ông Giáp Văn L không yêu cầu bồi thường thêm.

Ghi nhận bà Nguyễn Thị D không yêu cầu bồi thường dân sự.

Không đặt ra giải quyết thêm phần dân sự trong vụ án.

d. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Văn C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

****Luật sư Giáp Thị V trình bày lời bào chữa cho bị cáo:***

Luật sư nhất trí với bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay. Tuy nhiên, luật sư đề nghị hội đồng xét xử xem xét đến động cơ, mục đích của bị cáo là không có ý thức giết người bị hại mà ý thức của bị cáo là bột phát do ghen tuông. Bản thân bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có bố đẻ, mẹ đẻ được nhà nước tặng thưởng Giấy khen và huân huy chương kháng chiến, bị cáo có anh trai là Liệt sỹ và hiện nay bị cáo đang là người trực tiếp nuôi mẹ già của Liệt sỹ và đang thờ cúng Liệt sỹ. Do vậy đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 15, Điều 57, Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức án 07 năm tù về tội “Giết người” 01 năm tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Bị cáo nhất trí với lời bào chữa của Luật sư và không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Viện kiểm sát đối đáp với luật sư bào chữa cho bị cáo: Đại diện Viện kiểm sát đối đáp và giữ nguyên quan điểm luận tội.

Không ai có ý kiến và tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Mong hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Kể từ khi khởi tố vụ án hình sự, trong giai đoạn điều tra, truy tố vụ án, HĐXX thấy Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Luật sư đã cơ bản thực hiện đúng các quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, Kiểm sát viên, Luật sư thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, không có hành vi, quyết định tố tụng nào vi phạm tố tụng.

[2]. Về sự vắng mặt của bị hại, người liên quan, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản của Tòa án về thời gian mở phiên tòa nhưng có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra đã có lời khai của những người này nên việc vắng mặt của họ không trở ngại cho việc xét xử. Do đó, HĐXX tiến hành xét xử

vắng mặt những người tham gia tố tụng trên theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Về hành vi theo bản Cáo trạng truy tố đối với bị cáo:

Trong suốt quá trình điều tra vụ án và tại phiên toà, bị cáo đã thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố. Tuy nhiên tại phiên toà hôm nay bị cáo trình bày là bị cáo chỉ dùng dao chém một nhát vào đầu ông L chứ không phải chém hai nhát như cáo trạng đã mô tả. Căn cứ vào lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án cụ thể tại các bút lục 140, 141, lời khai của bị hại trong suốt quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, kết quả khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định. Xét thấy đã có đủ căn cứ pháp luật để khẳng định: Khoảng 19 giờ ngày 21/02/2025, tại nhà bà Nguyễn Thị D, xuất phát từ mâu thuẫn ghen tuông trong quan hệ tình cảm giữa bị can Hoàng Văn C với bà D (là vợ bị can C nhưng đã ly hôn) và ông Giáp Văn L khi ông L đến nhà bà D chơi, bị cáo C đã có hành vi sử dụng 01 con dao (loại dao phay) dài 40,5cm, phần chuôi bằng gỗ dài 12,5cm, phần lưỡi dao dài 28cm, loại một lưỡi sắc, bản rộng 6,5cm, sống dao dày 2mm là vũ khí quân dụng thuộc Phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao quy định tại khoản 6 Điều 2 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ” ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C2 chém vào đầu (là vùng trọng yếu trên cơ thể) và mu bàn tay phải ông Giáp Văn L. Hậu quả, ông Giáp Văn L bị thương tích **59%** sức khỏe. Hành vi của Hoàng Văn C đã phạm vào tội "*Giết người*" thuộc trường hợp chưa đạt quy định tại điểm n, khoản 1, Điều 123 và tội "*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*" quy định tại khoản 1, Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Do vậy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Hoàng Văn C theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Đánh giá tính chất của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Văn C là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của con người, gây mất trật tự trị an chung tại địa phương. Hành vi sử dụng dao có tính sát thương cao của bị cáo đã xâm hại tới quy định của Nhà nước về sản xuất, quản lý vũ khí quân dụng, đe dọa đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu và gây tác hại về nhiều mặt đối với đời sống xã hội. Vì vậy, phải xét xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định ở khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bản thân bị cáo đang phải nuôi dưỡng mẹ của Liệt sỹ và là người trực tiếp thờ cúng liệt sỹ Hoàng Văn H1 là anh ruột bị cáo, có bố đẻ là ông Hoàng Văn G được tặng huy chương kháng chiến hạng nhất, huy chương kháng chiến hạng nhì; Giấy khen của Ủy ban hành chính huyện L vì đã có thành tích trong phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 1945-1975; có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị B được tặng Giấy khen của Ban chấp hành hội liên hiệp phụ nữ huyện L do có thành tích trong phong trào người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ tổ quốc năm 1982. Vì vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6]. Về hình phạt: Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, HĐXX xét thấy cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly bị cáo với xã hội một thời gian dài cho cả hai tội mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật. Do bị cáo phạm tội chưa đạt và có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 và Điều 15; Điều 57 Bộ luật hình sự cho bị cáo về tội Giết người là thể hiện sự khoan hồng của N1.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 01/4/2025, bị cáo C đã tác động gia đình bồi thường cho ông Giáp Văn L tổng số tiền 80.000.000 đồng, ông L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho C. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị D không yêu cầu bồi thường gì về dân sự. Anh Hoàng Văn K và chị Nguyễn Thị T là con trai và con dâu của bị cáo C, đã bồi thường cho gia đình ông Giáp Văn L, đến nay anh K và chị T không có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên cho anh, chị. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) con dao, loại dao phay dài 40,5cm, phần chuôi bằng gỗ dài 12,5cm, phần lưỡi dao dài 28cm, loại một lưỡi sắc, bản rộng 6,5cm, sống dao dày 2mm; 01 (một) chiếc chảo bằng kim loại có đường kính 28cm, phần cán bằng nhựa dài 20cm, lòng chảo sâu 5cm (được cho vào túi nilon sau đó buộc kín, sử dụng dải niêm phong tiến hành niêm phong theo quy định); 01 (một) chiếc quần nỉ màu đen và 01 (một) chiếc áo khoác màu đen (được cho vào túi nilon sau đó buộc kín, sử dụng dải niêm phong tiến hành niêm phong theo quy định). Là phương tiện phạm tội và không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[9]. Đối với những vấn đề liên quan khác:

Đối với hành vi C dùng dao chém làm bục, vỡ, nứt cánh cửa nhà bà D. Tại Kết luận định giá tài sản số 39/KL- HĐĐGTS ngày 05/5/2025 của Hội đồng định

giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận: Giá trị thiệt hại, hư hỏng tài sản của bà D (sửa chữa phần cửa bị đục, vỡ, nứt) tại thời điểm ngày 21/02/2025 có tổng trị giá là 200.000 đồng. Do trị giá tài sản bị thiệt hại, hư hỏng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm hình sự. Ngày 09/11/2025, Văn phòng Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Văn C về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác theo quy định của pháp luật.

Đối với việc Hoàng Văn C bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 6%. C không đề nghị khởi tố vụ án hình sự. Việc ông L sử dụng ghế nhựa, chửi đánh C là nhằm chống trả lại việc bị C dùng dao lao vào chém trong tình thần bị kích động mạnh, là phòng vệ chính đáng. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với chiếc ghế nhựa ông L sử dụng vụt vào đầu C làm gãy, vỡ. Bà D đã vứt bỏ đi nên cơ quan điều tra không thu giữ được. Do chiếc ghế đã cũ giá trị thấp không đáng kể nên bà D không có yêu cầu đề nghị gì.

[10]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST theo quy định.

[11]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[12] Cần tiếp tục tạm giam bị cáo theo quyết định tạm giam số 97/2026/HSST-QĐTG ngày 13/3/2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt và điều luật áp dụng:

1.1 Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 15; Điều 57; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo **Hoàng Văn C** 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Giết người”;

1.2 Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Hoàng Văn C** 01 (một) năm tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Hoàng Văn C phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 tội là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/4/2025.

2. Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo theo quyết định tạm giam số 97/2026/HSST-QĐTG ngày 13/3/2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự. điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

* Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) con dao, loại dao phay dài 40,5cm, phần chuôi bằng gỗ dài 12,5cm, phần lưỡi dao dài 28cm, loại một lưỡi sắc, bản rộng 6,5cm, sống dao dày 2mm; 01 (một) chiếc chảo bằng kim loại có đường kính 28cm, phần cán bằng nhựa dài 20cm, lòng chảo sâu 5cm (được cho vào túi nilon sau đó buộc kín, sử dụng dải niêm phong tiến hành niêm phong theo quy định); 01 (một) chiếc quần nỉ màu đen; 01 (một) chiếc áo khoác màu đen (được cho vào túi nilon sau đó buộc kín, sử dụng dải niêm phong tiến hành niêm phong theo quy định).

(Vật chứng của vụ án được chuyển giao cho Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 23/12/2025 Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Văn C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Cổng thông tin điện tử của TANDTC;
- Viện Phúc thẩm 1 VKSND tối cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam số 2 -Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS,THS.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Chung

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc C1

